

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ - ST

Ngày 18 tháng 6 năm 2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Viêm Văn Doãn;

2. Ông Nguyễn Quốc Trung;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Vũ Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:** Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị P, sinh năm 1982 (Xin xử vắng mặt);

Các đương sự đều trú tại: Khu Khúc T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Ngô Thị P có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn từ ngày 30/11/2001 tại UBND xã K, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Anh và chị P đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 02/2018, vợ chồng xảy ra tranh cãi, chị P đã bỏ về nhà ngoại và đưa con chung của hai vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Thanh H đi cùng. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan

tâm đến ai. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 02/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/2004. Hiện nay cháu T ở cùng với anh và cháu H ở cùng chị P. Ly hôn anh xin được giữ nguyên như hiện tại, anh nuôi cháu T và chị P nuôi cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng anh chị không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, do vậy anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Ngô Thị P vắng mặt tại phiên tòa, xong tại các lời khai tại Tòa án chị xác nhận phần lời khai của anh Đ về tình trạng hôn nhân. Theo quan điểm của chị, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, anh Đ mỗi lần đi uống rượu say về lại đánh vợ nên chị không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị xác định đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị từ năm 2014, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 02/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/2004. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh Đ và cháu H đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng giữ nguyên như hiện tại, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là chị Ngô Thị P đã cung cấp lời khai và sau đó xin vắng mặt trong các buổi hòa giải cũng như xét xử của Tòa án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Ngô Thị P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy T cho anh Đ nuôi dưỡng, chị P nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với chị Ngô Thị P ngày 30/11/2001. Trước khi kết hôn anh Đ, chị P đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh Đ và chị P luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân đã hơn 04 năm. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị P. Chị P có đơn xin xử vắng mặt xong trong các lời khai tại Tòa án chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đồng ý ly hôn anh Đ. Do vậy cần xử cho anh Đ được ly hôn chị P.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh Đ, chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 02/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/2004. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh Đ và cháu H đang ở cùng chị P.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện xin được nuôi con chung là cháu T và đồng ý để chị P nuôi cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

Trong các lời khai tại Tòa án, chị P cũng có nguyện vọng được nuôi cháu H và đồng ý để anh Đ nuôi cháu T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy: Chị P và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con, hiện nay hai cháu T đang ở cùng anh Đ và cháu H sống cùng chị P. Tại biên bản lấy lời khai, cháu T có nguyện vọng được ở với bố còn cháu H thì xin ở với mẹ. Do vậy cần xử cho anh Đ được nuôi cháu T còn chị P nuôi cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Đ và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Ngô Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 02/9/2002 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị P nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/2004. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh Nguyễn Văn Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000682 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Hương